

Bản án số: **223/2025/HSST**

Ngày: 12/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Bà Nguyễn Thị Nga

2) Bà Phạm Thị Oanh – Nguyên giáo viên

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 163/2025/HSST, ngày 08 tháng 10 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐ-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NMT**, sinh năm 1985 tại thành phố H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; CCCD: 00*****16; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 14A2, phố T, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NDL, sinh năm 1964 và bà NTTH, sinh năm 1963; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 2202 lập ngày 15/8/2025 tại PC11B (Long Biên) và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Bản án số 91/2005/HSST, ngày 24/3/2005, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 15/4/2006 (đã xóa án tích).

- Bản án 351/2006/HSST, ngày 27/12/2006, Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 07/6/2014 (đã xóa án tích).

- Bản án số 479/2016/HSST ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố H xử miễn trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 241/2017/HSST ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, hạn tù tính từ ngày 09/4/2017.

Ra trại ngày 09/4/2021. Xác minh thi hành án tại Phòng THA Dân sự khu vực 3 – Hà Nội xác định đã nộp án phí 200.000 đồng tại Biên lai số 135 ngày 10/11/2017 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2025. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

1. Cháu TBPT, sinh ngày 30/01/2010;

Người đại diện theo pháp luật: Ông TVT, sinh năm 1972 và bà BTTH, sinh năm 1977 (bố mẹ của cháu T)

Cùng HKTT: Số 22/221/3A phố P, phường B, thành phố H.

2. Cháu TMD, sinh ngày 09/02/2013;

Người đại diện theo pháp luật: Bà ĐTT, sinh năm 1987 và ông TVH, sinh năm 1989 (bố mẹ của cháu Đ)

Cùng HKTT: Số 59 phố H, phường B, thành phố H.

3. Cháu NHN, sinh ngày 01/4/2011;

Người đại diện theo pháp luật: Ông NTT, sinh năm 1976 và bà ĐTHN, sinh năm 1982 (bố mẹ của N).

Cùng HKTT: Số 1 ngõ 277 phố L, tổ 12 phường B, thành phố H.

4. Cháu TLT, sinh ngày 13/10/2010;

Người đại diện theo pháp luật: Ông TQH, sinh năm 1984 và bà HHH, sinh năm 1986

Cùng HKTT: số 2 ngách 1/78 phố T, tổ 1 phường L, thành phố H.

(Người bị hại và đại diện theo pháp luật vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông LVH, sinh năm 1962; Địa chỉ: Phố B, phường B, thành phố H – Bảo vệ trường THCS L.

2. Ông TVN, sinh năm 1955; Địa chỉ: tổ 11 phường P, thành phố H – Bảo vệ trường THCS S.

3. Ông ĐTC, sinh năm 1951; Địa chỉ: tổ 33 phường L, thành phố H – Bảo vệ trường THCS C.

4. Ông NVT, sinh năm 1966; Địa chỉ: tổ 11 phường L, thành phố H – Bảo vệ trường THCS T.

5. Ông ĐNT, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 10 phường L, thành phố H (ông

ngoại của TĐGB).

6. Ông LQT, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 6/158/4 phố N, phường B, thành phố H – Bảo vệ trường THCS N.

7. Ông NMH, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 53 tổ 16 phường B, thành phố H – Bảo vệ trường THCS B.

8. Ông NMC, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 16 phường L, thành phố H – Bảo vệ trường THCS T.

9. Cháu BAM, sinh ngày 01/01/2011;

Người đại diện theo pháp luật: Ông BAM2, sinh năm 1976 và bà NTPA, sinh năm 1980 (bố mẹ của cháu M)

Cùng HKTT: Tổ 17 phường L, thành phố H.

10. Cháu NBMH, sinh ngày 07/01/2011;

Người đại diện theo pháp luật: Ông NBH, sinh năm 1979 và bà NTCK, sinh năm 1979 (bố mẹ của cháu H)

Cùng HKTT: Tổ 18 phường B, thành phố H.

11. Cháu LKN, sinh ngày 05/10/2013;

Người đại diện theo pháp luật: Ông LNA, sinh năm 1989 và bà DNA, sinh năm 1990 (bố mẹ của cháu N)

Cùng HKTT: Tổ 18 phường B, thành phố H.

12. Cháu NXP, sinh ngày 08/10/2011;

Người đại diện theo pháp luật: Ông NNT, sinh năm 1979 và bà NTC, sinh năm 1985 (bố mẹ cháu P);

Cùng HKTT: Tổ 12 phường P, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 209 Phố V, phường P, thành phố H.

13. Cháu LXA, sinh ngày 17/7/2011;

Người đại diện theo pháp luật: Ông LTT, sinh năm 1985 và bà DTNB, sinh năm 1985 (bố mẹ của cháu A)

Cùng HKTT: Tổ 3 phường P, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Số 1 ngõ 114 phố N, phường P thành phố H.

14. Cháu TĐGB, sinh ngày 26/02/2010;

Người đại diện theo pháp luật: Ông TĐH, sinh năm 1986 và bà ĐPM, sinh năm 1987 (bố mẹ của cháu B);

Cùng HKTT: Tổ 10 phường L, thành phố H.

15. Cháu VHH, sinh ngày 16/10/2013;

Người đại diện theo pháp luật: Ông VMH, sinh năm 1973 và bà LTX, sinh năm 1983 (bố mẹ của H)

Cùng HKTT: P1607 Chung cư CT2A, tổ 17 phường L, thành phố H.

(Ông H có mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng đại diện hợp pháp còn lại vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của: LXA, VHH, TĐGB, NXP, TLT, NHN, TBHT là Bà ĐTPM, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của: TMĐ, BAM, LKN, NBMH là Bà NTN, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo NMT là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và nơi ở ổn định. Do thiếu tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, Thế nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp của các cháu học sinh tại các trường THCS trên địa bàn quận L (cũ) để bán lấy tiền. Trong thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 14/5/2025, NMT đã thực hiện hành vi trộm cắp 11 chiếc xe đạp của các cháu học sinh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 29/4/2025, T mặc áo trắng, quần tối màu, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang và túi đeo chéo màu đen giả làm học sinh rồi bắt xe ôm từ khu vực phường H đi sang trường THCS T, phường L, thành phố H. Đến khoảng 16h30', khi học sinh tan học và bắt đầu di chuyển ra vào cổng trường, T trà trộn vào học sinh đi thẳng vào khu vực để xe của Nhà trường. T quan sát thấy 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant màu đỏ của cháu BAM (SN: 2011, học sinh lớp 8M) không khoá, T liền lấy xe và điều khiển đi ra khỏi cổng trường rồi đi sang đường Đ, phường B, thành phố H bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1354 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Hà Nội kết luận: *Không đủ căn cứ định giá do không thu hồi được tài sản, không có hóa đơn chứng từ mua bán, không có hình ảnh, đặc điểm chủng loại.*

Cháu BAM và gia đình khai chiếc xe đạp trên mua từ khoảng tháng 02/2025 với giá 5.000.000 đồng. Nay gia đình cháu BAM đề nghị được bồi thường 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 07/5/2025, cũng thủ đoạn tương tự như trên, T giả làm học sinh đột nhập vào trường THCS L trộm cắp được 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant màu trắng của cháu NBMH (SN: 2011, học sinh lớp 8A2) và 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Louis Garneau Chasse màu trắng của cháu LKN (SN: 2013, học sinh lớp 6A1). Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe trên, T tập kết ngoài khu vực cổng trường rồi vẩy xe ôm dọc đường (không rõ lai lịch), thuê chở 1 xe còn T điều khiển 1 xe để xe ôm đẩy T đến khu vực cổng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội tại đường Đại Cồ Việt, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được khoảng 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1354 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hà Nội kết luận: *Không đủ căn cứ định giá đối với 02 chiếc xe đạp nói trên do không thu hồi được tài sản, không có hóa đơn chứng từ mua bán, không có hình ảnh, đặc điểm chủng loại.*

Cháu NBMH và gia đình khai chiếc xe đạp trên được cho tặng (không nhớ thời gian nào) giá khoảng 11.000.000 đồng. Nay gia đình cháu NBMH đề nghị được bồi thường 5.000.000 đồng.

Cháu LKN và gia đình khai chiếc xe đạp trên mua từ khoảng tháng 9/2024 với giá 5.067.000 đồng. Nay gia đình cháu LKN đề nghị được bồi thường 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 07/5/2025, cũng thủ đoạn tương tự như trên, T đột nhập vào trường THCS B (phường B, thành phố H) trộm cắp được 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant loại ATX660 màu đỏ đen của cháu TBHT (SN: 2010, học sinh lớp 9) và 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Galaxy màu đen (chữ Galaxy màu xanh) của cháu TMD (SN: 2013, học sinh lớp 6). Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe trên, T tập kết ngoài khu vực cổng trường rồi vẩy xe ôm dọc đường (không rõ lai lịch), thuê chở 1 xe còn T điều khiển 1 xe để xe ôm đẩy T đến khu vực cổng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được khoảng 2.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 1354 ngày 11/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội xác định:

+ 01 xe đạp địa hình màu đen trên xe có chữ Galaxy màu xanh trị giá **1.250.000 đồng**;

+ 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Giant loại ATX 660 màu đỏ đen trị giá **2.875.000 đồng**.

Cháu TBHT, TMD cùng gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo.

Vụ thứ tư: Ngày 08/5/2025, với thủ đoạn tương tự như trên, T đột nhập vào trường THCS S (phường P, thành phố H) trộm cắp được 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant màu trắng của cháu NXP (SN: 2011, học sinh lớp 8A*) và 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant màu đen xám của cháu LXA (SN: 2011, học sinh lớp 8A8). Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe trên, T tập kết ngoài khu vực cổng trường rồi vẩy xe ôm dọc đường (không rõ lai lịch), thuê chở 1 xe còn T điều khiển 1 xe để xe ôm đẩy T đến khu vực cổng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được khoảng 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1354 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hà Nội kết luận: *Không đủ căn cứ định giá đối với 02 chiếc xe đạp nói trên do không thu hồi được tài sản, không có hóa đơn chứng từ mua bán, không có hình ảnh, đặc điểm chủng loại.*

Cháu NXP và gia đình khai chiếc xe đạp trên mua từ khoảng năm 2012 với giá 11.500.000 đồng. Nay gia đình cháu NXP đề nghị được bồi thường 3.000.000 đồng.

Cháu LXA và gia đình khai chiếc xe đạp trên mua từ khoảng năm 2021 với giá 12.800.000 đồng. Nay gia đình cháu LXA đề nghị được bồi thường 6.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 09/5/2025, T đột nhập vào trường THCS C (phường L, thành phố H) trộm cắp được 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant màu xanh của cháu TĐGB (SN: 2010, học sinh lớp 9A*). Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, T đưa xe đến khu vực cổng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được khoảng 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1354 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hà Nội kết luận: *Không đủ căn cứ định giá do không thu hồi được tài sản, không có hóa đơn chứng từ mua bán, không có hình ảnh, đặc điểm chủng loại.*

Cháu TĐGB và gia đình khai chiếc xe đạp trên mua ngày 20/12/2020 với giá 7.800.000 đồng. Nay gia đình cháu TĐGB đề nghị được bồi thường 4.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 12/5/2025, T đột nhập vào trường THCS N (thuộc phường B, thành phố H) trộm cắp được 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Trinx màu trắng của cháu NHN (SN: 2011, học sinh lớp 8). Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, T đưa xe đến khu vực cổng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được khoảng 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên xác định: *01 xe đạp màu trắng nhãn hiệu Trinx trị giá 5.907.270 đồng.*

Cháu NHN và gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo.

Vụ thứ bảy: Ngày 14/5/2025, T đột nhập vào trường THCS T (thuộc phường L, thành phố H) trộm cắp được 01 xe đạp thể thao địa hình không rõ nhãn hiệu màu đen, cam, trắng của cháu VHH (SN: 2013, học sinh lớp 6A*) và 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Galaxy A5 màu đen xám của cháu TLT (SN:2010, học sinh lớp 9A). Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe trên, T tập kết ngoài khu vực cổng trường rồi vấy xe ôm dọc đường (không rõ lai lịch), thuê chở 1 xe còn T điều khiển 1 xe để xe ôm đẩy T đến khu vực cổng trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, đường Đại Cồ Việt, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết đứng ngoài vỉa hè được 1.900.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên xác định: *01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Galaxy A5 màu đen xám, đã qua sử dụng trị giá 2.731.800 đồng.*

Gia đình cháu TLT đề nghị được bồi thường 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1354 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Hà Nội kết luận: *Không đủ căn cứ định giá 01 xe đạp thể thao địa hình không rõ nhãn hiệu màu đen, cam, trắng của cháu Hải do không thu hồi được tài sản, không có hóa đơn chứng từ mua bán, không có hình ảnh, đặc điểm chủng loại.*

Cháu VHH và gia đình khai chiếc xe đạp trên mua khoảng tháng 02/2025 với giá 1.300.000 đồng. Nay gia đình cháu VHH đề nghị được bồi thường 1.200.000 đồng.

Đến ngày 17/5/2025, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên NMT đã đến Công an phường Thạch Bàn (nay là Công an phường Long Biên, Hà Nội) để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với số tiền bán xe đạp Thể đã sử dụng để mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của NMT:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 edge đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng – cam có chữ ASM travel Du lịch quốc tế Ánh Sao đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có biểu tượng chữ DSQUARED2 đã qua sử dụng.
- 01 (một) túi đeo màu đen có chữ AXE đã qua sử dụng.
- Số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSKV5 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo NMT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NMT khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo NMT phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt NMT từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán.

- Đại diện gia đình các cháu NHN, TBHT, TMĐ đã được gia đình Thế đền bù thỏa đáng và không có yêu cầu đề nghị về dân sự; ông LQT và ông NMH không có yêu cầu đề nghị gì nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Ông LVH là bảo vệ của trường THCS L đã đền bù cho đại diện gia đình cháu LKN số tiền 4.000.000 đồng. Bồi thường cho gia đình cháu NBMH 01 chiếc xe đạp có giá 5.000.000 đồng, tương đương với yêu cầu bồi thường. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo NMT bồi thường trả ông LVH tổng số tiền 9.000.000 đồng tương ứng với số tiền ông H đã bồi thường cho gia đình cháu N và cháu H.

- Ông TVN là bảo vệ trường THCS S đã bồi thường cho gia đình cháu NXP 2.000.000 đồng và gia đình cháu LXA 5.000.000 đồng. Ông Nhung đề nghị bị cáo NMT trả cho ông số tiền trên. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho ông TVN tổng số tiền 7.000.000 đồng tương ứng với số tiền ông N đã bồi thường cho gia đình cháu P và cháu A.

- Gia đình cháu TĐGB (ông ĐNT) đề nghị bị cáo NMT bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà ông T yêu cầu. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho ông ĐNT số tiền 4.000.000 đồng.

- Gia đình cháu BAM yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà gia đình cháu M yêu cầu. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho gia đình cháu BAM số tiền 5.000.000 đồng.

- Gia đình cháu VHH yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và gia đình cháu TLT yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường bằng số tiền theo yêu cầu của gia đình cháu H và cháu T yêu cầu. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho gia đình cháu VHH số tiền 1.200.000 đồng, gia đình cháu TLT số tiền 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng – cam có chữ ASM travel Du lịch quốc tế Ánh Sao đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có biểu tượng chữ DSQUARED2 đã qua sử dụng.
- 01 (một) túi đeo màu đen có chữ AXE đã qua sử dụng.

** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:*

- Số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo.

** Trả lại bị cáo:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 edge đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo NMT, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận. Xác định, bị cáo NMT đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, nhiều ngày trong một thời gian tương đối dài và liên tục. Hành vi của NMT đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tài sản mà T trộm cắp nhằm đến là xe đạp của các cháu học sinh trường THCS, gây cho các cháu sự sợ hãi và lo lắng, ảnh hưởng nhiều đến tâm lý của trẻ nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo cũng như răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp về đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Nhận thấy, việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo trong trường hợp này là có cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

Bị cáo NMT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo NMT khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày từ 29/4 đến 14/5/2025, tại 06 trường THCS T, THCS P, THCS S, THCS B, THCS N, THCS C thuộc các phường P, phường B, phường S, thành phố H, NMT đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 11 chiếc xe đạp của các cháu học sinh. Cơ quan tiến hành tố tụng đã định giá và xác định được giá trị của 04 xe gồm:

+ 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Galaxy A5 màu đen xám trị giá **2.731.800** đồng của cháu TLT;

+ 01 xe đạp màu trắng nhãn hiệu Trinx trị giá **5.907.270** đồng của cháu NHN;

+ 01 xe đạp địa hình màu đen trên xe có chữ Galaxy màu xanh trị giá **1.250.000** đồng của cháu TMĐ;

+ 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Giant loại ATX 660 màu đỏ đen trị giá **2.875.000** đồng của cháu TBHT.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp bị cáo bị truy tố là **12.764.070** đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này, NMT thực hiện 7 vụ trộm cắp tài sản, và trộm cắp được 11 tài sản đều là xe đạp của các cháu học sinh trường THCS. Trong đó hành vi trộm cắp đối với chiếc xe đạp địa hình màu đen trên xe có chữ Galaxy màu xanh trị giá 1.250.000 đồng của cháu TMD và xe đạp địa hình nhãn hiệu Giant loại ATX 660 màu đỏ đen trị giá 2.875.000 đồng của cháu TBHT bị cáo thực hiện cùng thời gian ngày 07/5/2025 trong cùng một lần trộm cắp, hành vi này mang tính liên tục nên lần phạm tội này của bị cáo có tổng tính giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.125.000 đồng. Vì vậy xác định tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 12.764.070 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố và kết luận bị cáo NMT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo NMT thực hiện 7 vụ trộm cắp tài sản, và trộm cắp được 11 tài sản đều là xe đạp của các cháu học sinh trường THCS. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 12.764.070 đồng. Trong đó có 3 vụ trộm cắp 4 chiếc xe đã định giá, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội danh và điều luật như đã nêu trên. Ngoài ra còn 7 chiếc xe đạp bị cáo chiếm đoạt không định giá được. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý và Đại viện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo: Nhận thấy, đây là trường hợp phạm tội do lỗi cố ý, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của người phạm tội có nhận biết được hay không nhận biết được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người dưới 16 tuổi. Do đó, việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo trong trường hợp này là có cơ sở.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo NMT có 04 tiền án đã được xóa án tích, là người vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước trở về địa phương nhưng không tu chí làm ăn mà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Đây không phải tình tiết tăng nặng đối với bị cáo nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị pháp luật trừng trị và giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NMT đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra, bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường cho một số người bị hại. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

NMT không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình các cháu NHN, TBHT, TMD đã được gia đình Thê đền bù thỏa đáng và không có yêu cầu đề nghị về dân sự; ông LQT và ông NMH không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông LVH là bảo vệ của trường THCS Lý Thường Kiệt đã đền bù cho đại diện gia đình cháu LKN số tiền 4.000.000 đồng. Bồi thường cho gia đình cháu NBMH 01 chiếc xe đạp có giá 5.000.000 đồng, tương đương với yêu cầu bồi thường của gia đình cháu H. Ông H yêu cầu bị cáo T đồng ý bồi thường cho ông H tổng số tiền 9.000.000 đồng.

- Ông TVN là bảo vệ trường THCS S đã bồi thường cho gia đình cháu NXP 2.000.000 đồng và gia đình cháu LXA 5.000.000 đồng. Ông N yêu cầu bị cáo T trả cho ông số tiền trên.

- Gia đình cháu TĐGB (ông ĐNT) đề nghị bị cáo NMT bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

- Gia đình cháu BAM yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

- Gia đình cháu VHH yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng và gia đình cháu TLT yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H, ông N, gia đình cháu TĐGB (ông ĐNT), cháu BAM, VHH, cháu TLT.

Vì vậy:

- Buộc bị cáo NMT bồi thường trả ông LVH tổng số tiền 9.000.000 đồng tương ứng với số tiền ông Hữu đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyên và cháu Hiếu.

- Buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho ông TVN tổng số tiền 7.000.000 đồng tương ứng với số tiền ông N đã bồi thường cho gia đình cháu P và cháu A.

- Buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho gia đình cháu TĐGB (ông ĐNT) số tiền 4.000.000 đồng; gia đình cháu BAM số tiền 5.000.000 đồng; gia đình cháu VHH số tiền 1.200.000 đồng, gia đình cháu TLT số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - ông ĐTC là bảo vệ của trường THCS C, ông NVT và ông NMC là bảo vệ của trường THCS T yêu cầu bị

cáo bồi thường số tiền tương ứng với yêu cầu của người bị hại và xác định có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại nhưng hiện tại chưa bồi thường. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xác định trách nhiệm bồi thường thuộc về bị cáo. Do đó, việc buộc bị cáo bồi thường trực tiếp cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật, và việc ông C, ông T, ông C yêu cầu bị cáo bồi thường cho các ông để các ông bồi thường cho người bị hại là không cần thiết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo gồm:

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng – cam có chữ ASM travel Du lịch quốc tế Ánh Sao đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có biểu tượng chữ DSQUARED2 đã qua sử dụng.
- 01 (một) túi đeo màu đen có chữ AXE đã qua sử dụng.

Xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo và là đồ vật thông dụng trong hoạt động hàng ngày, đã cũ, hết giá trị sử dụng. Do đó tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng: Đây là tiền thu lời bất chính do bị cáo bán tài sản trộm cắp được. Do đó, tạm giữ để đảm bảo thi hành án về việc bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 edge đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với 07 chiếc xe đạp Cơ quan tiến hành tố tụng không định giá được nhưng xác định bị cáo bán và chiếm đoạt được số tiền **6.900.000** đồng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 có công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính đối với NMT về hành vi Trộm cắp tài sản. Cơ quan Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86 ngày 07/11/2025 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người mua xe đạp và đối tượng bán ma túy cho Thế, do không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí dân sự và hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo NMT phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30; 106; 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo NMT 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 08 năm 2025.

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền: 28.200.000 đồng, cụ thể:

- Buộc bị cáo NMT bồi thường trả ông LVH tổng số tiền 9.000.000 đồng.
- Buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho ông TVN tổng số tiền 7.000.000 đồng.
- Buộc bị cáo NMT bồi thường trả cho gia đình cháu TĐGB (ông ĐNT) số tiền 4.000.000 đồng; gia đình cháu BAM số tiền 5.000.000 đồng; gia đình cháu VHH số tiền 1.200.000 đồng, gia đình cháu TLT số tiền 2.000.000 đồng

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng – cam có chữ ASM travel Du lịch quốc tế Ánh Sao đã qua sử dụng.
- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có biểu tượng chữ DSQUARED2 đã qua sử dụng.
- 01 (một) túi đeo màu đen có chữ AXE đã qua sử dụng.

** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:*

- Số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng

** Trả cho bị cáo:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 edge đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/09/2025 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội).

5. Về án phí: Bị cáo NMT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội.
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Phòng THA DS Khu vực 5 - HN
- Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc